

Bản án số: **19/2018/DS-ST**
Ngày 18-7-2018
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Minh Út.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Tấn Tài.

Ông Trịnh Hữu Hiệp.

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Hoàng Anh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Ngày 18 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 42/2018/TLST-DS ngày 06 tháng 4 năm 2018 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 136/2018/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 6 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Lý Văn L, sinh năm 1982 (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp 2, xã K, huyện M, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Chị Lâm Hồng N, sinh năm 1993 (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp 6, xã K, huyện M, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 06-4-2018 và biên bản hòa giải ngày 18-5-2018 cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn là anh Lý Văn L trình bày:

Anh L và chị N quen biết nhau từ năm 2010, đến năm 2017 anh L cho chị N vay tổng số tiền 30.000.000 đồng, cụ thể:

- Anh L chuyển tiền vào tài khoản của chị N thông qua Ngân hàng N - chi nhánh huyện M, tỉnh Cà Mau tổng cộng 03 lần: Ngày 05-6-2017 số tiền 3.000.000 đồng; ngày 17-7-2017 số tiền 5.000.000 đồng và ngày 19-7-2017 số tiền 2.000.000 đồng.

- Anh L đưa trực tiếp cho chị N: Ngày 15-8-2017 số tiền 2.000.000 đồng

để mua điện thoại; ngày 18-8-2017 đưa số tiền 3.500.000 đồng để mua bán mỹ phẩm; ngày 20-8-2017 đưa số tiền 3.000.000 đồng để chuộc dây chuyền; ngày 25-8-2017 đưa số tiền 3.000.000 đồng để chuộc nhẫn; ngày 02-9-2017 đưa số tiền 1.000.000 đồng để chi xài; ngày 10-9-2017 đưa số tiền 2.000.000 đồng để sửa điện thoại và ngày 15-9-2017 đưa số tiền 5.500.000 đồng để đóng hụi. Nay anh L yêu cầu chị N trả tổng số tiền là 30.000.000 đồng.

Tại Biên bản hòa giải ngày 18-5-2018 cũng như tại phiên tòa, bị đơn là chị Lâm Hồng N trình bày:

Chị N khẳng định không có vay tiền như lời trình bày của anh L. Trước khi chị N lập gia đình, chị và anh L yêu nhau nên anh L gửi cho chị mỗi lần hai đến ba trăm nghìn để cho chị mua mỹ phẩm và chi xài cá nhân.

Tại phiên tòa, chị N thừa nhận có nhận tiền anh L gửi vào tài khoản cá nhân của chị 03 lần, tổng số tiền là 10.000.000 đồng. Các lần này chị N trực tiếp gọi điện và gửi số chứng minh nhân dân, số tài khoản cho anh L. Nay chị N không đồng ý trả cho anh L số tiền 30.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật: Giao dịch dân sự giữa anh Lý Văn L và chị Lâm Hồng N được xác định tại thời điểm thực hiện là hợp đồng vay tài sản theo quy định tại Điều 472 của Bộ luật dân sự năm 2015. Quá trình các bên thực hiện bắt đầu từ ngày 05-6-2017 và lần cuối cùng ngày 15-9-2017 là chưa quá 03 năm theo quy định tại Điều 429 của Bộ luật dân sự nên thời hiệu khởi kiện vẫn còn.

[2] Xét nội dung yêu cầu của anh L, thấy rằng: Tại phiên tòa, anh L xác định đã chuyển vào tài khoản của chị N tổng số tiền 10.000.000 đồng qua Ngân hàng N - chi nhánh huyện M, tỉnh Cà Mau 03 lần vào các ngày 05-6-2017, ngày 17-7-2017 và ngày 19-7-2017. Khoản tiền này được chuyển trực tiếp vào tài khoản thẻ ATM của chị Lâm Hồng N được thể hiện tại 03 giấy nộp tiền tại Ngân hàng (Bút lục 02, 03 và 04). Chị N thừa nhận đã nhận 10.000.000 đồng và cho rằng anh L tự nguyện cho tiền và chuyển vào tài khoản khi chị liên lạc qua điện thoại than phiền không có tiền chi xài cá nhân. Tuy nhiên, chị N không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh số tiền chuyển vào tài khoản là anh L tự nguyện cho chị nên Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận ý kiến phản bác của chị N. Như đã phân tích, có căn cứ xác định chị N chủ động vay (không lãi suất) và đã nhận tổng số tiền 10.000.000 đồng nên buộc chị N có nghĩa vụ trả lại cho anh L là phù hợp theo quy định tại Điều 466 của Bộ luật dân sự.

[3] Đối với số tiền anh L đưa trực tiếp cho chị N tổng cộng 07 lần: Lần đầu vào ngày 15-8-2017 và lần cuối cùng vào ngày 15-9-2017 với tổng số tiền 20.000.000 đồng. Chị N không thừa nhận anh L có đưa khoản tiền này. Anh L cũng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh thực tế đã trực tiếp đưa cho chị N vay số tiền 20.000.000 đồng nên không có căn cứ chấp nhận.

[4] Như đã phân tích trên, Tòa án chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh L; buộc chị N có nghĩa vụ trả cho anh L số tiền là 10.000.000 đồng. Bác yêu cầu của anh L số tiền là 20.000.000 đồng.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5% tương ứng với số tiền theo yêu cầu của anh L được chấp nhận là 10.000.000 đồng [Cụ thể: 10.000.000 đồng x 5% = 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng)]. Anh L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5% tương ứng với số tiền không được chấp nhận là 20.000.000 đồng [Cụ thể: 20.000.000 đồng x 5% = 1.000.000 đồng (Một triệu đồng)], đã dự nộp được đối trừ.

[6] Về quyền kháng cáo: Trong quá trình diễn ra phiên tòa đến khi kết thúc tranh luận tại phiên tòa, chị N có mặt nhưng vắng mặt khi Tòa án tuyên án mà không có lý do chính đáng nên chị N có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án theo quy định tại khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 147 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 429, 463 và 466 Bộ luật dân sự;

Áp dụng khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh Lý Văn L. Buộc chị Lâm Hồng N phải có nghĩa vụ trả cho anh Lý Văn L số tiền vay 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Đối với khoản tiền phải thanh toán. Kể từ ngày anh Lý Văn L có đơn yêu cầu thi hành án đến khi thi hành xong, chị Lâm Hồng N phải trả thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất 10%/năm tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

- Không chấp nhận yêu cầu của anh Lý Văn L về việc yêu cầu chị Lâm Hồng N thanh toán số tiền vay 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

- Án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Lý Văn L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 1.000.000 đồng (Một triệu đồng). Ngày 06 tháng 4 năm 2018 đã dự nộp 750.000 đồng tại biên lai số 0011894 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau, đối trừ anh L còn phải tiếp tục nộp 250.000 đồng (Hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Chị Lâm Hồng N phải chịu án phí 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng), chưa nộp.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Anh Lý Văn L và chị Lâm Hồng N có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh;
- Chi cục THADS huyện U Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Dương Minh Út